

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG LÂM BẮC GIANG

• ThS. DẶNG XUÂN ANH

Trường Cao đẳng Nông Lâm Bắc Giang

1. Đặt vấn đề

Hiện nay nhìn chung chất lượng đào tạo nhân lực của nhà trường chưa đáp ứng được các yêu cầu của xã hội (về nội dung đào tạo, các kĩ năng nghề nghiệp, nhất là năng lực hoạt động thực tiễn của sinh viên (SV)). Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự bất cập đó nhưng theo chúng tôi quan trọng và bức xúc nhất là công tác quản lí chuyên môn còn nhiều thiếu sót. Vì vậy, vấn đề quan tâm hàng đầu của từng cơ sở đào tạo là phải nghiên cứu và tập trung quản lí tốt các hoạt động chuyên môn nhằm tạo ra sự chuyển biến tích cực cơ bản về chất lượng đào tạo.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn trên chúng tôi đã chọn và nghiên cứu đề tài: "Một số biện pháp quản lí chuyên môn của hiệu trưởng trường Cao đẳng Nông Lâm Bắc Giang".

Đề tài được nghiên cứu trên số đối tượng là: 24 cán bộ quản lí, 111 giảng viên và 100 SV.

2. Một số vấn đề lí luận cơ sở

2.1. Một số khái niệm công cụ

- *Khái niệm quản lí*: có nhiều cách định nghĩa quản lí khác nhau nhưng có thể hiểu quản lí là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lí lên đối tượng quản lí nhằm chỉ huy, điều hành, hướng dẫn các quá trình xã hội và hành vi của cá nhân hướng đến mục đích hoạt động chung và phải phù hợp với quy luật khách quan.

- *Khái niệm quản lí giáo dục*:

M.I.Kônđacốp định nghĩa: "Quản lí giáo dục là tập hợp những biện pháp tổ chức cán bộ, giáo dục, kế hoạch hoá, tài chính... nhằm đảm bảo sự vận hành bình thường của các cơ quan trong hệ thống giáo dục để tiếp tục phát triển và mở rộng hệ thống cả về mặt số lượng cũng như chất lượng" (5; tr.22).

- *Quản lí nhà trường*:

Theo M. I. Kônđacốp: "Không đòi hỏi một định nghĩa hoàn chỉnh chúng ta hiểu quản lí nhà trường (công việc nhà trường) là một hệ thống xã hội - sự phạm chuyên biệt, hệ thống này đòi hỏi những tác động có ý thức, có kế hoạch và hướng đích của chủ thể quản lí đến tất cả các mặt của

đời sống nhà trường, nhằm đảm bảo sự vận hành tối ưu về các mặt xã hội - kinh tế, tổ chức - sự phạm của quá trình dạy học và giáo dục thế hệ đang lớn lên" (6; tr.94).

Theo GS.VS. Phạm Minh Hạc "Quản lí nhà trường là thực hiện đường lối của Đảng, trong phạm vi trách nhiệm của mình, đưa nhà trường vận hành theo nguyên lí giáo dục để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với ngành Giáo dục" (2; tr.26)

Từ các định nghĩa trên chúng ta thấy, quản lí nhà trường thực chất là tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lí lên tất cả các nguồn lực nhằm đẩy mạnh hoạt động của nhà trường theo nguyên lí giáo dục và tiến tới mục tiêu giáo dục mà trọng tâm của nó là đưa hoạt động dạy học tiến lên trạng thái mới về chất.

2.2. Vấn đề quản lí chuyên môn của hiệu trưởng trường cao đẳng

Quản lí chuyên môn của hiệu trưởng trường cao đẳng bao gồm các nội dung sau:

- Quản lí công tác tuyển sinh
- Quản lí chương trình và kế hoạch đào tạo
- Quản lí hoạt động giảng dạy
- Quản lí công tác nghiên cứu khoa học
- Quản lí công tác học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ của giảng viên (GV) và cán bộ quản lí
- Quản lí SV
- Quản lí tổ chức bộ máy
- Quản lí tổ chức xây dựng đội ngũ cán bộ,

GV

- Quản lí xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất

3. Thực trạng công tác quản lí chuyên môn của hiệu trưởng

Dựa vào lí luận cơ sở đã nghiên cứu, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng công tác quản lí chuyên môn của hiệu trưởng trường Cao đẳng Nông lâm Bắc Giang, tập trung vào các nội dung sau:

3.1. Thực trạng quản lí công tác tuyển sinh

Theo kết quả điều tra: về chất lượng chung của công tác tuyển sinh trong 5 năm qua: 26,7% ý kiến cho rằng tốt và 73,3% ý kiến cho rằng ở mức độ trung bình. Về chất lượng đầu vào của SV: 13,4% ý kiến cho rằng tốt và 86,6% ý kiến cho rằng chất lượng đầu vào của SV ở mức độ trung bình. Để nâng cao chất lượng chung của công tác tuyển sinh và chất lượng đầu vào của SV nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường thì nhà trường cần phải tăng cường công tác tuyển sinh truyền giới thiệu, tổ chức tốt kì thi tuyển sinh, đổi mới cơ cấu ngành nghề và tăng cường mối quan hệ hợp tác với các trường, các địa phương.

3.2. Thực trạng quản lí chương trình và kế hoạch đào tạo

Kết quả điều tra cho thấy về nội dung chương trình đào tạo ở khoa và tổ bộ môn hiện nay: 59,82% ý kiến đánh giá là phù hợp, 40,18% ý kiến đánh giá là không hoàn toàn phù hợp. Về việc đổi mới nội dung chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn hiện nay: có 73,21% ý kiến đánh giá là phù hợp, 26,79% ý kiến cho rằng không hoàn toàn phù hợp. Do vậy, các khoa và tổ bộ môn cần tiến hành rà soát lại nội dung chương trình đào tạo ở khoa và tổ bộ môn, xây dựng kế hoạch cho từng môn học, chỉ đạo việc đổi mới nội dung chương trình cho từng môn học, tiến hành kiểm tra, đôn đốc, tạo điều kiện vật chất để xây dựng được nội dung chương trình đào tạo phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn xã hội.

Về chất lượng chung của công tác kế hoạch có 19,64% ý kiến đánh giá là tốt, 77,68% ý kiến đánh giá là trung bình và 2,68% ý kiến đánh giá là yếu. Về việc xây dựng kế hoạch: 66,96% ý kiến đánh giá là tốt, 33,04% ý kiến đánh giá là trung bình. Về điều hành kế hoạch: 35,71% ý kiến đánh giá là tốt và 64,29% ý kiến đánh giá là trung bình. Về đánh giá việc hoàn thành kế hoạch: 25% ý kiến đánh giá là tốt, 70,54% ý kiến đánh giá là trung bình và 4,46% ý kiến đánh giá là yếu. Công tác xây dựng và điều hành kế hoạch có vai trò quan trọng trong công tác quản lí nói chung và công tác quản lí chuyên môn nói riêng. Từ thực trạng công tác xây dựng và điều hành kế hoạch thì trong thời gian tới nhà trường cần phải cải tiến công tác xây dựng và điều hành kế hoạch, cần phải tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác xây dựng và điều hành kế hoạch.

3.3. Thực trạng quản lí hoạt động giảng dạy

Kết quả điều tra cho thấy về quản lí hồ sơ: có 27,6% ý kiến đánh giá là tốt và 72,4% ý kiến

đánh giá là trung bình. Về quản lí việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của GV (về thời gian giảng dạy, nội dung giảng dạy và phương pháp giảng dạy) có 37,9% ý kiến đánh giá là tốt và 62,1% ý kiến đánh giá là trung bình. Về đánh giá chất lượng giờ dạy của GV: có 37,2% ý kiến đánh giá là tốt và 62,8% ý kiến đánh giá là trung bình. Về quản lí, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV: có 76,1% ý kiến đánh giá là tốt và 23,9% ý kiến đánh giá là trung bình. Kết quả điều tra cho thấy hầu hết các ý kiến đều đánh giá ở mức độ trung bình về công tác quản lí hồ sơ của giáo viên, quản lí việc thực hiện giảng dạy và đánh giá chất lượng giờ dạy của GV, như vậy trong thời gian tới nhà trường cần có biện pháp nhằm quản lí tốt hoạt động giảng dạy của GV.

3.4. Thực trạng quản lí công tác học tập, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học

Theo kết quả điều tra về việc thực hiện công tác học tập, bồi dưỡng của GV hiện nay có 24,1% ý kiến đánh giá là tốt và 75,9% ý kiến đánh giá là trung bình. Do vậy trong thời gian tới nhà trường cần khắc phục những tồn tại trong công tác quản lí hoạt động học tập, bồi dưỡng đẩy mạnh hoạt động, bồi dưỡng nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho GV và cán bộ quản lí nhằm ngày một nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo trong nhà trường.

3.5. Thực trạng công tác quản lí SV

Theo kết quả điều tra về chất lượng chung của công tác quản lí SV: 12,5% ý kiến đánh giá là tốt, 87,5% ý kiến đánh giá là trung bình.

Về quản lí giờ tự học của SV: 41,97% ý kiến đánh giá là trung bình và 58,03% ý kiến đánh giá là yếu.

Về thực hiện chế độ với SV: 75,9% đánh giá là tốt và 24,1% ý kiến đánh giá là trung bình.

Về quản lí nề nếp sinh hoạt và hoạt động vui chơi giải trí: 26,7% ý kiến đánh giá là tốt, 66,96% ý kiến đánh giá là trung bình và 6,25% ý kiến đánh giá là yếu.

Về cơ sở vật chất phục vụ vui chơi giải trí: 93,75% ý kiến đánh giá là tốt, 6,25% ý kiến đánh giá là trung bình.

3.6. Nhận xét chung

Từ thực trạng công tác quản lí chuyên môn ở trường Cao Đẳng Nông Lâm Bắc Giang có thể rút ra một số nhận xét sau:

- Công tác quản lí chuyên môn được nhận thức tương đối đầy đủ và đã được đặt lên vị trí hàng đầu trong các mối quan tâm của ban lãnh đạo nhà trường, đứng đầu là hiệu trưởng.

- Đã có những biện pháp được hiệu trưởng đề ra và áp dụng có hiệu quả trên cơ sở vận

dụng các chức năng và phương pháp quản lí, thể hiện qua việc xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch.

Tuy nhiên, trong công tác quản lí chuyên môn vẫn còn những hạn chế:

- Các biện pháp còn thiếu căn cứ khoa học, chưa được thực hiện đồng bộ, do tính chất ngắn hạn chạy theo tình huống, nên ít tạo được sự chuyển biến về chất trong hoạt động chuyên môn của trường.

- Các biện pháp mang nặng tính chất hành chính, lại chưa có trọng tâm, trọng điểm, ít thu hút được các nhà quản lí, các cán bộ có tâm huyết.

4. Một số biện pháp quản lí chuyên môn của hiệu trưởng

khả thi của các biện pháp đề xuất. Kết quả được thể hiện như sau (xem bảng 1).

Nhìn vào kết quả bảng 1 có thể thấy trong 8 biện pháp được đề xuất thì hầu hết các ý kiến đánh giá đều rất khả thi. Ở biện pháp 2: Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo có 57,1% ý kiến đánh giá là khả thi và 42,9% ý kiến đánh giá là không khả thi. Biện pháp 8: Nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh có 52,6% ý kiến đánh giá là khả thi và 47,4% ý kiến đánh giá là không khả thi. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn một số cán bộ quản lí thì các ý kiến cho rằng việc đổi mới nội dung, chương trình là rất cần thiết. Tuy nhiên, muốn đổi mới nội dung, chương trình đào tạo cho phù hợp thì nhà trường cần tiến hành rà soát lại nội dung chương trình đào tạo, xem nội dung

Bảng 1: Khảo sát tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

STT	Nội dung	Mức độ		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi		Xếp loại
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Đẩy mạnh phong trào học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học	52	38,5	83	61,4	0	0	0	0	1
2	Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo	0	0	77	57,1	58	42,9	0	0	7
3	Cải tiến phương pháp giảng dạy	37	27,4	93	68,9	5	3,7	0	0	2
4	Cải tiến công tác xây dựng và điều hành kế hoạch	32	23,7	94	69,6	9	6,6	0	0	4
5	Đổi mới công tác quản lí SV	5	3,7	91	67,4	39	28,9	0	0	6
6	Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lí	12	8,9	87	64,4	36	26,7	0	0	5
7	Nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất phục vụ chuyên môn và mua sắm trang thiết bị.	32	23,7	96	71,1	7	5,2	0	0	3
8	Nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh	0	0	71	52,6	64	47,4	0	0	8

Từ thực trạng công tác quản lí chuyên môn của hiệu trưởng trường Cao đẳng Nông - Lâm Bắc Giang, chúng tôi đề xuất một số biện pháp quản lí chuyên môn của hiệu trưởng như sau:

- Biện pháp 1: Đẩy mạnh phong trào học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học

- Biện pháp 2: Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo

- Biện pháp 3: Cải tiến phương pháp giảng dạy

- Biện pháp 4: Cải tiến công tác xây dựng và điều hành kế hoạch.

- Biện pháp 5: Đổi mới công tác quản lí SV.

- Biện pháp 6: Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lí.

- Biện pháp 7: Nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyên môn và tích cực mua sắm trang thiết bị.

- Biện pháp 8: Nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh.

Sau đó chúng tôi tiến hành khảo sát tính

nào là phù hợp, nội dung nào chưa phù hợp và cần phải có những GV có năng lực chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy. Bên cạnh đó để nâng cao được chất lượng công tác tuyển sinh thì ngoài việc tổ chức kì thi nghiêm túc, đảm bảo đúng quy chế, nhà trường cần đổi mới cơ cấu ngành nghề để thu hút được nhiều thí sinh tham gia đăng kí dự thi từ đó mới dần nâng cao được chất lượng đầu vào của SV nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

5. Một số kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Thứ nhất, công tác quản lí chuyên môn của hiệu trưởng trường Cao Đẳng Nông Lâm Bắc Giang trong những năm qua đã đạt được những kết quả nhất định:

- Nhiều biện pháp quản lí đã được hiệu trưởng áp dụng thành công.

- Hoạt động chuyên môn đã đi vào nề nếp.

- Chất lượng công tác đào tạo từng bước

được nâng cao cả về số lượng và chất lượng.

Thứ hai, kết quả tìm hiểu về thực trạng công tác quản lý chuyên môn của hiệu trưởng cho thấy có nhiều hạn chế cần khắc phục:

- Chưa đẩy mạnh được phong trào học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học.

- Công tác xây dựng, điều hành kế hoạch giảng dạy và học tập chưa khoa học.

- Công tác kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động của nhà trường nói chung và công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy và học tập vẫn chưa được tiến hành thường xuyên.

- Các biện pháp quản lý chưa được tiến hành đồng bộ, việc tổ chức thực hiện các biện pháp chưa cụ thể.

- Hoạt động sinh hoạt chuyên môn của các khoa và tổ bộ môn chưa được duy trì đều đặn, các buổi sinh hoạt chưa có nội dung cụ thể.

Thứ ba, với những biện pháp quản lý đã được nêu ra sẽ giải quyết được những vấn đề sau:

- Nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, GV, nâng cao chất lượng đầu vào của SV. Phát huy sức mạnh của tập thể GV, tạo điều kiện cho GV phát huy hết năng lực và sở trường của mình.

- Đổi mới được nội dung chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Cải tiến được công tác xây dựng và điều hành kế hoạch giảng dạy- học tập.

- Quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị. Nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy và học tập nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác đào tạo.

5.2. Kiến nghị

- Với Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Thứ nhất: Cần xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tiến tới chuyên nghiệp hoá đội ngũ cán bộ quản lý.

Thứ hai: Cần nghiên cứu nội dung chương trình đào tạo cho phù hợp ở các cấp học nói chung và ở trình độ cao đẳng nói riêng.

Thứ ba: Cần tiến hành kiểm định chất lượng giáo dục ở đại học - cao đẳng, từ đó thấy được những tồn tại và có hướng khắc phục cụ thể.

Thứ tư: Xem xét nâng cấp trường thành trường đại học để trường có thể mở rộng thêm quy mô đào tạo, ngành nghề đào tạo đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

- Với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Thứ nhất: Cho phép trường được tuyển thêm một số GV nhằm đáp ứng được nhu cầu đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai: Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho GV các trường trong ngành. Tổ chức các buổi hội thảo trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý, về đổi mới nội dung chương trình đào tạo, về cải tiến phương pháp giảng dạy.

Thứ ba: Tăng cường đầu tư kinh phí để nhà trường tiến hành cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

- Với nhà trường:

Thứ nhất: Cần đẩy mạnh phong trào học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho GV và cán bộ quản lý. Bên cạnh đó cần đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Thứ hai: Tạo mọi điều kiện nâng cao đời sống vật chất cho GV.

Thứ ba: Giảm các đầu tư xây dựng khác, tăng cường đầu tư xây dựng nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện, đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại.

Thứ tư: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giảng dạy và học tập.

- Với GV:

Thứ nhất: Nghiên cứu đổi mới nội dung và cải tiến phương pháp giảng dạy ở những môn học đang đảm nhiệm.

Thứ hai: Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ bản thân.

Thứ ba: Hàng năm các GV phải đăng kí đề tài nghiên cứu khoa học với phòng khoa học và coi đó là nhiệm vụ cần phải hoàn thành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc, *Phát triển giáo dục, phát triển con người phục vụ xã hội phát triển kinh tế*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, tr.26.
2. Phạm Minh Hạc, *Một số vấn đề về giáo dục và khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1986, tr.71.
3. M.I. Kônđacốp, *Cơ sở lý luận của khoa học quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ quản lý giáo dục, 1984, tr.22.

SUMMARY

On the basis of the results attained in basic theoretical research and the existing management of the rector, the author puts forth some professional management measures for the rector in Bac Giang Provincial Agro-Forestry College.